

Số : 681/2019/QĐ-PT *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Huyền Phương

Các thẩm phán: 1. Bà Trần Thị Tuyết Loan

2. Ông Lưu Trường Sanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham dự phiên họp: Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Vũ Thị Ngọc Phúc

NHẬN THẤY:

Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ Điều c, Khoản 1, Điều 217 và Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”, giữa:

Nguyên đơn: **Bà Huỳnh A**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 2/292 ấp Đ, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Bà Phan Thị T**, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số 1/219 ấp D, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C- đường K, khu phố Giồng Ao, thị trấn CT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Tiến T1 và ông Nguyễn Văn N1.

2. Ông Trần Văn T2, sinh năm 1961

3. Ông Trần Văn TT, sinh năm 1978

4. Bà Trần Thị H2, sinh năm 1982

5. Bà Trần Thị L, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Số 1/219 ấp D, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1966

Người đại diện theo ủy quyền của ông K: Bà Huỳnh Ngọc H1, sinh năm 1969

7. Bà Nguyễn Ngọc Anh T3, sinh năm 1993

Người đại diện hợp pháp của bà T3: Bà Huỳnh Ngọc H1, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Số 2/292 ấp Đ, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1942

Địa chỉ: Số 1/306 ấp D, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo nộp cho Tòa án ngày 14/03/2019, bị đơn – bà Phan Thị T kháng cáo và yêu cầu Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh vì nguyên đơn bà Huỳnh A rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 217, Bộ luật tố tụng dân sự là không có căn cứ vì bà có yêu cầu độc lập trong vụ án này.

Tại phiên họp phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thời hạn kháng cáo: Ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân Huyện C Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 01/2019/QĐST-DS, ngày 14/3/2019 Tòa án nhân dân Huyện C tổng đạt cho bị đơn bà Phan Thị T quyết định trên. Ngày 14/3/2019 bà T có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bà T trong hạn luật định nên được xem xét theo khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án nhân dân huyện C đã tổng đạt thông báo cho bà T tạm nộp án phí để thụ lý yêu cầu phản tố của bà nhưng bà T không thực hiện. Đồng thời, sau khi phía nguyên đơn có đơn xin rút hồ sơ khởi kiện tòa án huyện C đã triệu tập bà T 02 lần đến tòa làm việc về nội dung kháng cáo của nguyên đơn nhưng bà đều vắng mặt không lý do. Do đó, tòa án huyện C ban hành quyết định số: 01/2019/QĐST-DS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đề nghị: Căn cứ vào Điểm a, Khoản 5, Điều 314, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

[I] Về thời hạn kháng cáo:

Ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân Huyện C Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 01/2019/QĐST-DS, ngày 14/3/2019 Tòa án nhân dân Huyện C tổng đạt cho bị đơn bà Phan Thị T quyết định trên. Ngày 14/3/2019 bà T có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bà T trong hạn luật định nên được xem xét theo khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung kháng cáo:

- Ngày 15/11/2018 bị đơn bà Phan Thị T có đơn yêu cầu phản tố đề nghị tòa án công nhận phần nhà với diện tích đất 500m² thuộc sở hữu của bà và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00638 do UBND Huyện C cấp ngày 08/8/2005 cho hộ bà Huỳnh A (Bút lục 336-337). Kèm theo đơn phản tố là đơn xin xác nhận hộ cận nghèo; đơn xin xác nhận nhà tình nghĩa và đơn xin xác nhận gia đình diện chính sách. Các đơn đều có xác nhận của UBND Xã L, Huyện C. Căn cứ đơn của bà T, tòa án nhân dân huyện C đã xét giảm 50% án phí tạm nộp cho bà T trên giá trị tài sản tranh chấp do bà ước tính là 100.000.000 đồng (một trăm triệu) (Bút lục 335 và 349).

- Ngày 27/11/2018 Tòa tổng đạt cho bà T thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 359/TB-TA. Nội dung thông báo yêu cầu bà T nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.250.000 đồng (án phí đã được xét giảm 50%) tại Chi cục thi hành án huyện C trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo và nộp cho Tòa án nhân dân Huyện C biên lai thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, cùng ngày, bà T trực tiếp ký nhận thông báo nhưng không đóng án phí theo nội dung thông báo (Bút lục 350-351).

- Ngày 02/01/2019 Nguyên đơn bà Huỳnh A có đơn xin rút rút hồ sơ khởi kiện.

- Ngày 02/01/2019 Tòa án Huyện C triệu tập bà T có mặt tại Tòa lúc 09 giờ 00 ngày 04/01/2019 để Tòa thông báo về việc rút đơn khởi kiện của bà A. Bà T trực tiếp ký nhận giấy triệu tập (Bút lục 353 và 354a).

- Ngày 04/1/2019 bà T không có mặt tại tòa để làm việc theo nội dung giấy triệu tập ngày 02/01/2019.

- Lúc 15h45 phút ngày 04/01/2019 Tòa án nhân dân Huyện C tiếp tục triệu tập bà T có mặt tại Tòa lúc 09 giờ 00 ngày 08/1/2019 để Tòa thông báo về việc rút đơn khởi kiện của bà A. Bà Trần Thị H1 là con của bà T ký nhận thay giấy triệu tập và cam kết giao lại cho bà T (Bút lục 354b và 355). Tuy nhiên, ngày 08/1/2019 bà T tiếp tục vắng mặt (Bút lục 355).

- Ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định đình chỉ số: 01/2019/QĐST-DS vì người khởi kiện rút đơn khởi kiện theo qui định tại Điểm c; Khoản 1; Điều 217 bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét, trong quá trình tố tụng, phía bà T có đơn yêu cầu phản tố. Tòa án nhân dân huyện C đã tổng đạt thông báo cho bà T tạm nộp án phí để thụ lý yêu cầu phản tố của bà nhưng bà T không thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 146 và Điều 195 bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, sau khi phía nguyên đơn có đơn xin rút hồ sơ khởi kiện tòa án huyện C đã triệu tập bà T 02 lần đến tòa làm việc về nội dung kháng cáo của nguyên đơn nhưng bà đều vắng mặt không lý do.

Do đó, Tòa án huyện C ban hành quyết định số: 01/2019/QĐST-DS vì người khởi kiện rút đơn khởi kiện theo qui định tại Điểm c; Khoản 1; Điều 217 bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của bà T không có cơ sở xem xét; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở nên cần giữ nguyên quyết định số: 01/2019/QĐST-DS của tòa án huyện C.

Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bà T không được chấp nhận nên bà phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

Bởi các nhận định trên,

Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điều 314, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điểm c Khoản 1 Điều 217, Điều 218, Khoản 1 Điều 148 và Khoản 2, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị T; giữ nguyên quyết định đình chỉ số: 01/2019/QĐST-DS ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Án phí dân sự phúc thẩm: Bà T phải chịu án phí là 300.000 đồng nhưng được trừ án phí đã tạm nộp theo biên lai số: AG/2011/06354 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đặng Huyền Phương